

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày 26-11-2019

*V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Nga;
- Bà Kiều Việt Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105 /2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/ QĐST- HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đ, sinh năm: 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Đoàn Ngọc N, sinh năm: 1958 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa chị Phạm Thị Đ, trình bày: Tôi và anh Đoàn Ngọc N tìm hiểu yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 31/8/1987. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống không có hạnh phúc; nguyên nhân là vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống. Nay tôi cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là cháu Đoàn Ngọc Thành Đ1, sinh ngày: 29/03/1993, Đoàn Nữ Hồng P, sinh ngày: 12/02/1996, Đoàn Nữ Hồng H, sinh

ngày: 29/01/2001 và cháu Đoàn Nữ Hồng C, sinh ngày: 11/12/2003; chị Đ yêu cầu được tiếp tục nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu C và chưa yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Riêng các cháu Đ1, P và H đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Đoàn Ngọc N: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện R đã nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ đối với bị đơn là anh Đoàn Ngọc N, nhưng anh N không đến Tòa án làm việc, không có lời trình bày.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Đ; tuyên xử: Chị Phạm Thị Đ được ly hôn anh Đoàn Ngọc N; giao cháu Đoàn Nữ Hồng C, sinh ngày: 11/12/2003 cho chị Phạm Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đoàn Ngọc N chưa phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Chị Phạm Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Đoàn Ngọc N vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Chị Phạm Thị Đ và anh Đoàn Ngọc N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 31/8/1987 theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986 được Ủy ban nhân dân xã B, huyện R cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Ngày 27/8/2019 Tòa án nhân dân huyện R thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N không đến Tòa án làm việc và cũng không có bản trình bày. Hội đồng xét xử thấy chị Phạm Thị Đ trình bày là giữa chị và anh Đoàn Ngọc N

đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống từ lâu nhưng chị không yêu cầu ly hôn do các con còn nhỏ, hiện nay các con đã lớn nên chị yêu cầu ly hôn với anh N. Theo Biên bản xác minh ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện R tại Hội phụ nữ thị trấn E, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh N, chị Đ Hội phụ nữ thị trấn không biết, nhưng hiện nay anh N, chị Đ sống ly thân, phần ai nấy sống. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa chị Đ và anh N đã trầm trọng, hai bên không quan tâm, chăm sóc đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên cần cho chị Phạm Thị Đ được ly hôn với anh Đoàn Ngọc N là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[4] Về nuôi con: Chị Phạm Thị Đ và anh Đoàn Ngọc N có 04 con chung là cháu Đoàn Ngọc Thành Đ1, sinh ngày: 29/03/1993, Đoàn Nữ Hồng P, sinh ngày: 12/02/1996, Đoàn Nữ Hồng H, sinh ngày: 29/01/2001 và cháu Đoàn Nữ Hồng C, sinh ngày: 11/12/2003; các cháu Đ1, P và H đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị Đ yêu cầu được tiếp tục nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đoàn Nữ Hồng C và chưa yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, cháu C có nguyện vọng được sống với chị Đ khi ba mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ, giao cháu C cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh N chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N được quyền đến thăm chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Theo quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Đ được ly hôn anh Đoàn Ngọc N.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Phạm Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đoàn Nữ Hồng C, sinh ngày: 11/12/2003; anh Đoàn Ngọc N chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đoàn Ngọc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004394 ngày 27/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nhà, tại UBND xã nơi cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện R.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- UBND xã B;
- UBND thị trấn E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Nam